

Ngày	37,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	8.3%	-0.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	31,900 - 41,076
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	47,393
Số lượng CPLH (CP)	1,270,592,235
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,685,200
Sở hữu nước ngoài	17.1%
Beta	1.14
EPS	2,570
P/E	14.5

DT thuần

Q1/24

75,106

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6,450| 9.4%

YoY: ▲ 7,674| 11.4%

LN trước thuế

Q1/24

1,441

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 591| 69.5%

YoY: ▲ 603| 72.0%

LN sau thuế

Q1/24

1,133

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 369| 48.3%

YoY: ▲ 466| 69.8%

ROA

2023

3.7%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2023

273,979

tỷ VNĐ

YoY: ▼30,085| -9.9%

LN trước thuế

2023

3,947

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,677| 73.9%

LN sau thuế

2023

3,077

tỷ VNĐ

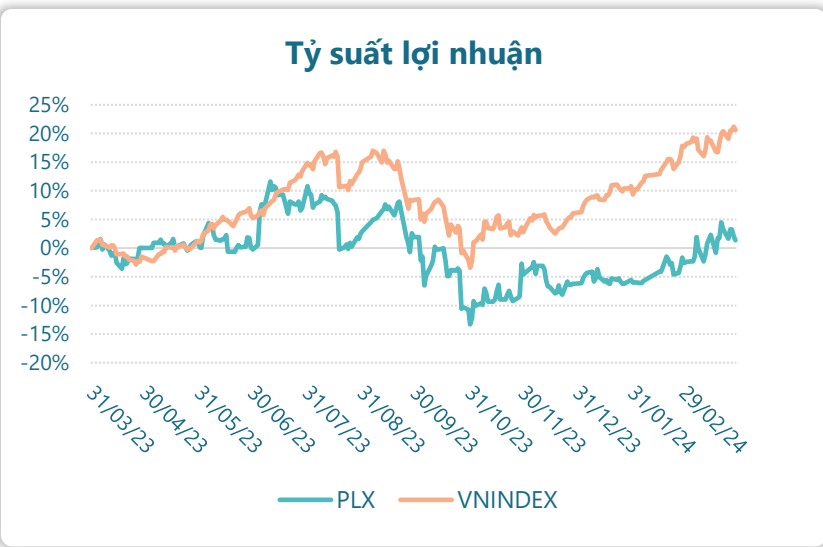
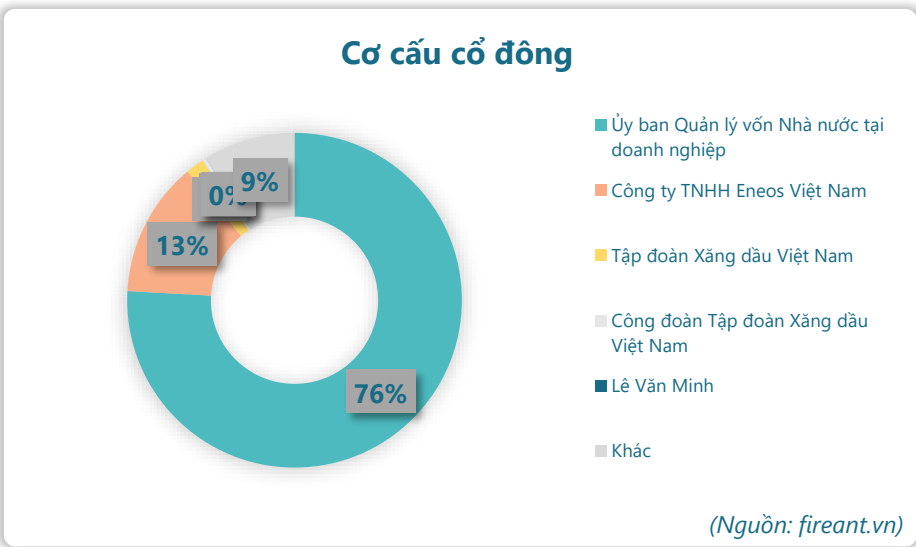
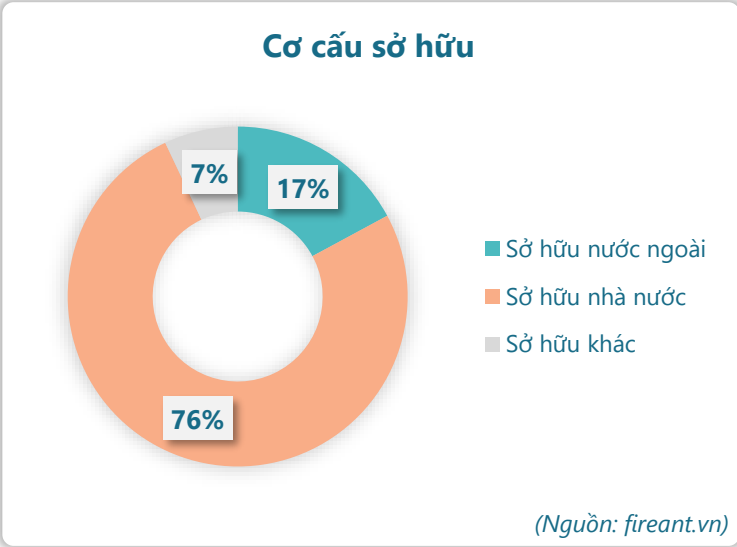
YoY: ▲ 1,175| 61.8%

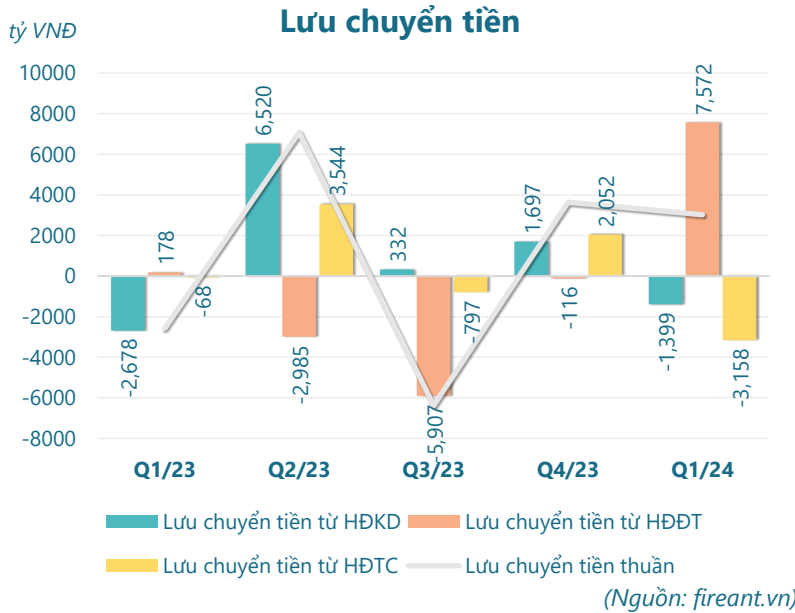
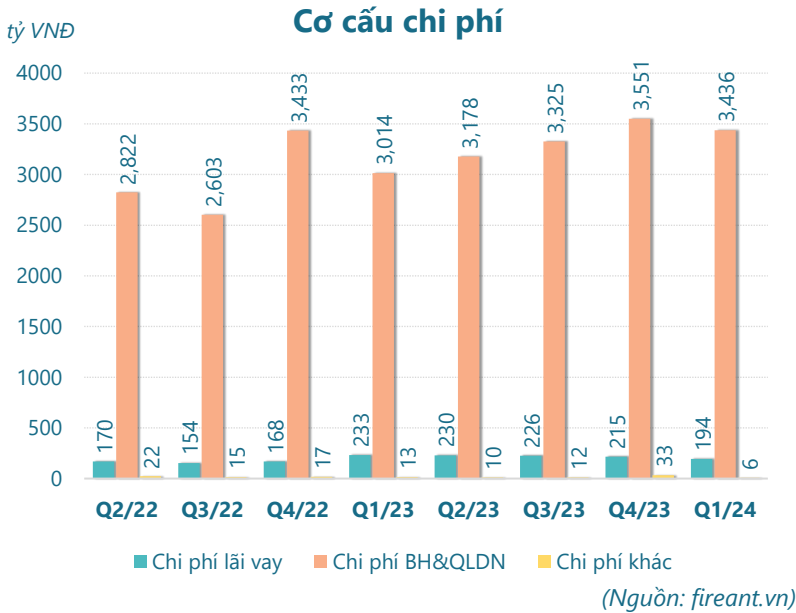
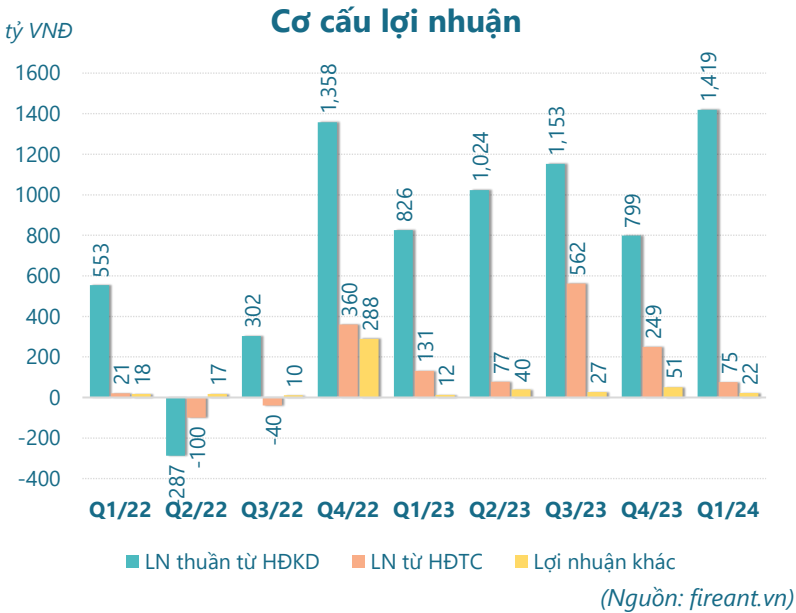
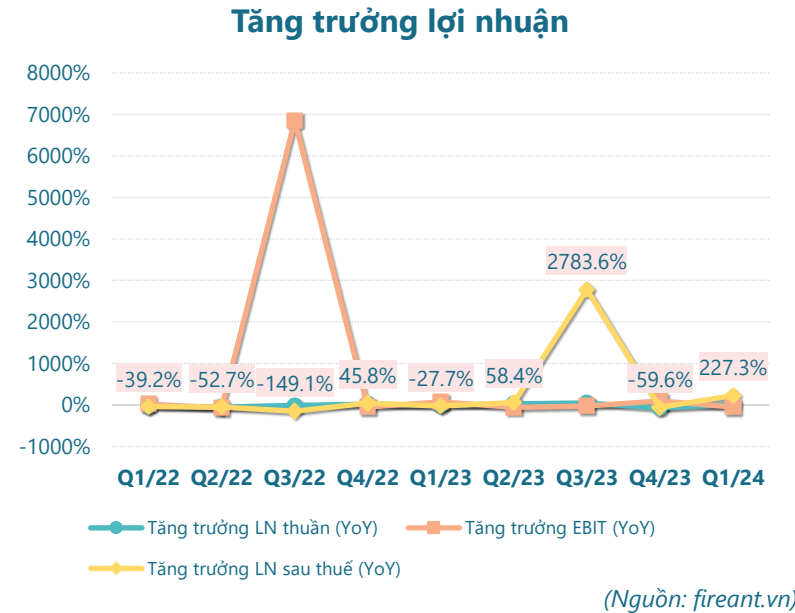
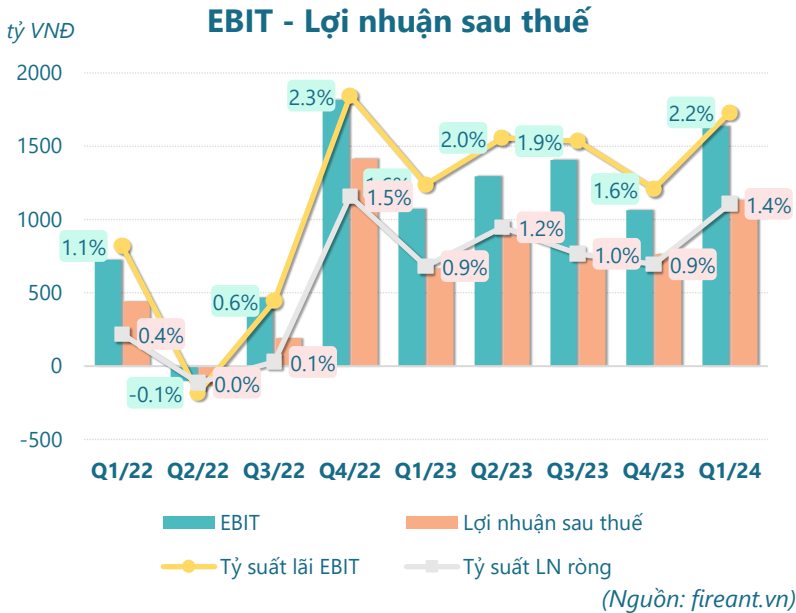
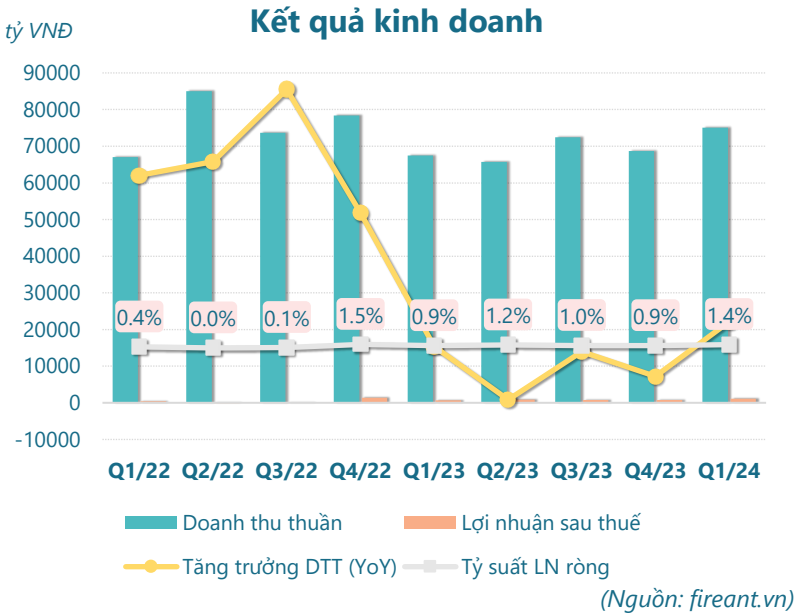
ROE

2023

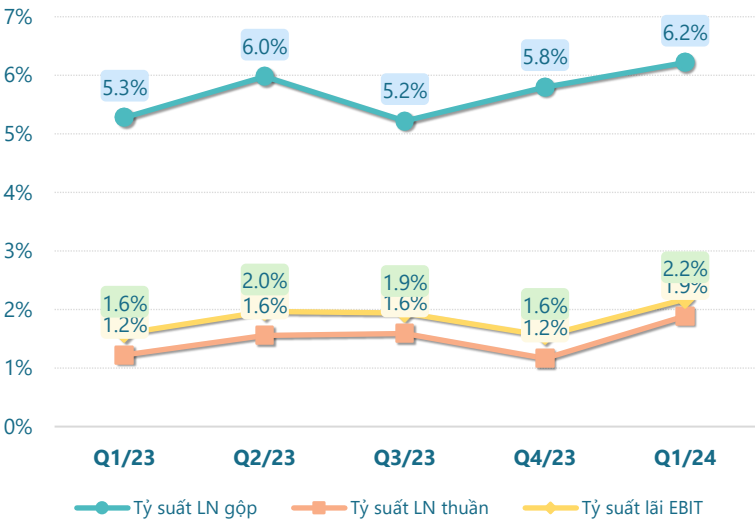
9.9%

+/- YoY: ▲ 4.8%



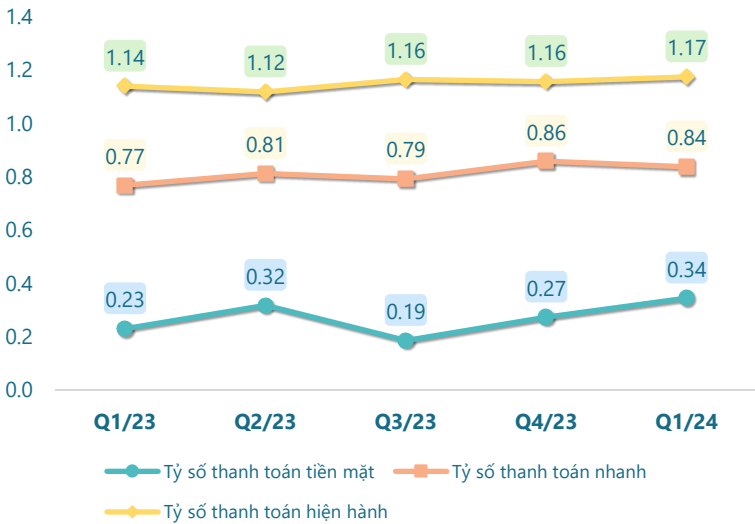


Tỷ suất lợi nhuận



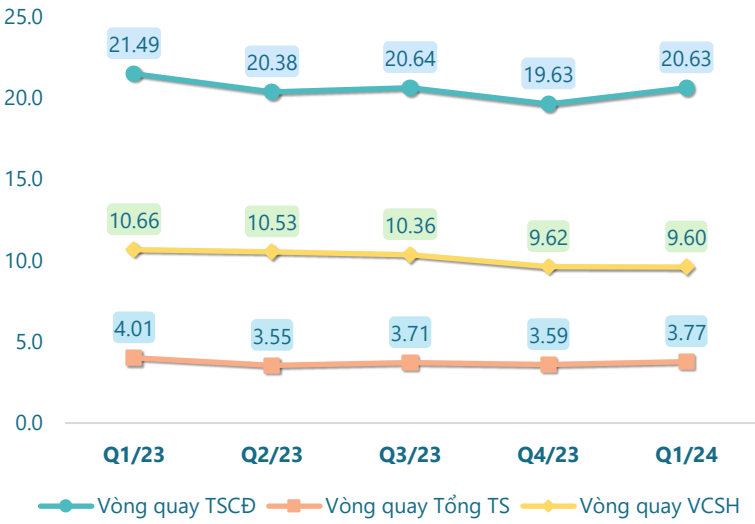
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



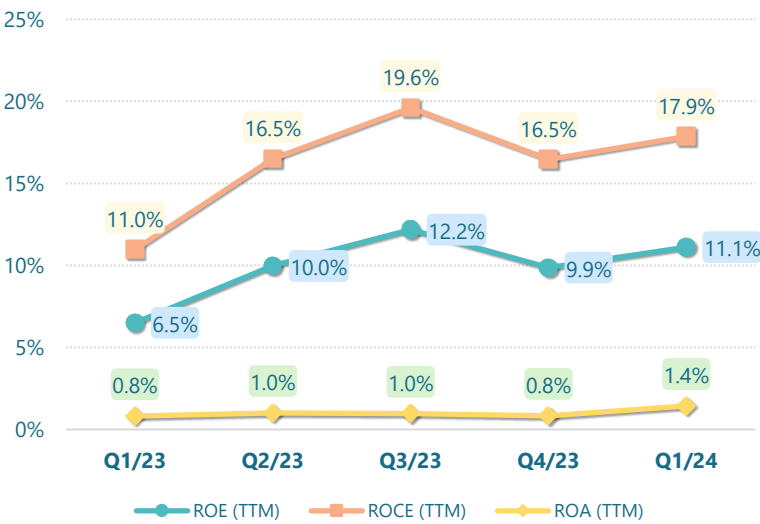
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



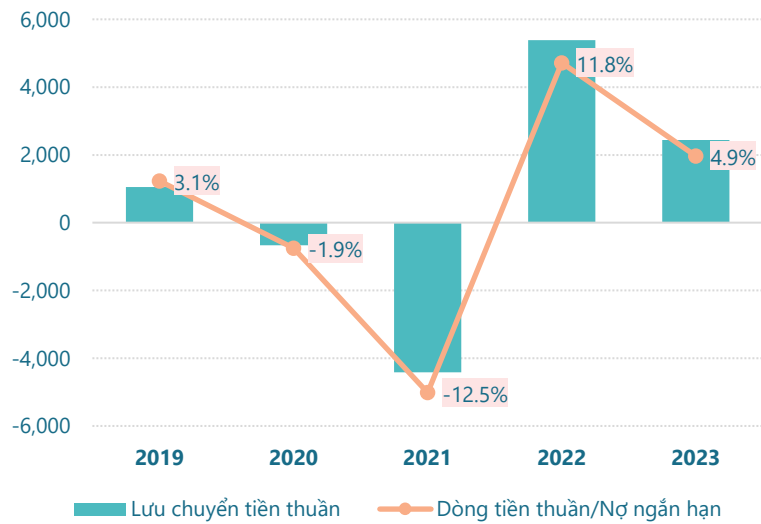
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



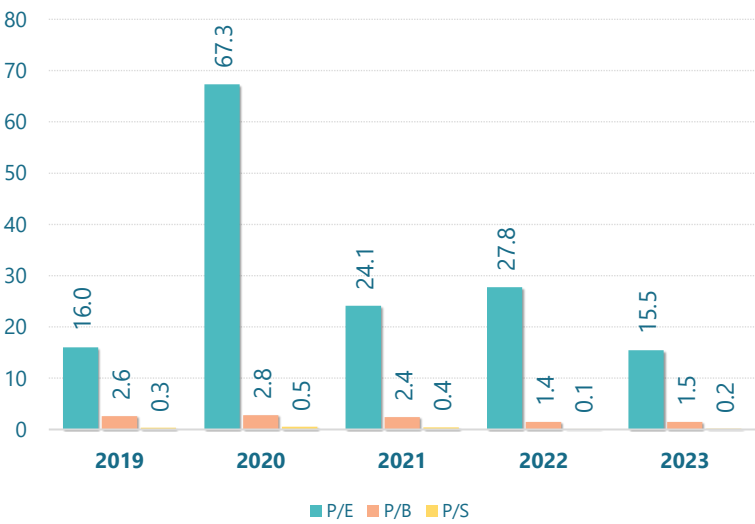
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)